

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I năm 2023 của đơn vị như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	5	248	5380,4%	
1	Lệ phí	0			
	Lệ phí...	0			
2	Phí	5	248	5380,4%	
	Phí ...	5	248	5380,4%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3	186	5411,8%	
1	Chi sự nghiệp.....	0			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0			
2	Chi quản lý hành chính	3	186	5411,8%	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3	186	5411,8%	
	- Nộp Tổng cục	1	50	5322,6%	
	- Để lại đơn vị	3	136	5445,0%	
	- Phí điều hòa	0	0	0,0%	
b	chủ	0			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1	62	5288,5%	
1	Lệ phí	0			
	Lệ phí...	0			
2	Phí	1	62	5288,5%	



B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.362	1.390	18,9%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.362	1.390	18,9%	
1	Chi quản lý hành chính	7.362	1.390	18,9%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.737	1335	23,3%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.625	55	3,4%	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	0			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	0			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	0			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	0			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Thủ trưởng đơn vị



CỤC TRƯỞNG

Phạm Thanh Vinh